

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 18/2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 30 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NHẤT
(Từ ngày 28 đến ngày 30/6 2016)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Căn cứ Thông tư số 151/2015/TT - BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2700/TTr-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại Kỳ họp thứ Nhất, HĐND tỉnh khóa XI,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp

với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hội Nông dân các cấp.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. Nội dung chi, mức chi:

1. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 151/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính.

2. Mức chi: Mức chi cụ thể theo Phụ lục kèm theo.

III. Nguồn kinh phí, lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

1. Nguồn kinh phí:

Kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, huy động từ các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí:

Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2016. 

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính, Hội Nông dân;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT- HĐND.



CHỦ TỊCH


Dương Văn Trang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Mức chi trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
1	Chi biên soạn, biên dịch, in ấn, phát hành tài liệu, thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho nông dân, gồm:		
a	Chi xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chi thực hiện thông tin, truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, công thông tin điện tử		Thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm
b	Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông tối thiểu mỗi trang phải đạt 350 từ của bản gốc)	Trang	195
c	Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới dạng tình huống giải đáp pháp luật		
-	Chi biên soạn	Trang chuẩn	70

Handwritten signature

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
-	Chi sửa chữa và biên tập tổng thể	Trang chuẩn	25
-	Chi thẩm định, nhận xét	Trang chuẩn	35
d	Chi biên soạn tin, bài phục vụ việc phát thanh; chi thù lao cho phát thanh viên tuyên truyền pháp luật cho nông dân trên hệ thống loa truyền thanh, phát thanh ở cơ sở		
-	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (Tính theo trang chuẩn 350 từ)	Trang	75
-	Bồi dưỡng phát thanh		
	<u>Phát thanh bằng tiếng Việt</u>	<u>Lần</u>	<u>15</u>
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20
d	Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật		
-	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/ buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC
-	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		
+	Báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên trình độ Đại học trở lên hoặc buổi tuyên truyền có tính chất nghiệp vụ phức tạp	Người/ buổi	300
+	Tuyên truyền viên, cộng tác viên trình độ dưới đại học	Người/ buổi	150

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
-	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao công tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi thù lao quy định tại mục đ nêu trên
-	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại mục đ nêu trên
2	Chi bồi dưỡng người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nông dân		Áp dụng mức chi bồi dưỡng tại Quyết định số 14/2012/QĐ – UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Gia Lai
3	Chi tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân		
a	Tiền nước uống	Người/ngày	10
b	Thù lao cán bộ thực hiện đối thoại	Người/ngày	40
4	Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hòa giải cho cán bộ chuyên trách công tác Hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính
5	Chi tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật; trao đổi kinh nghiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn cho cán bộ Hội không chuyên trách ở cơ sở, công tác viên, tuyên truyền viên Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật		Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh
6	Chi cho công tác hòa giải tại cơ sở		
a	Chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc	Vụ, việc/tổ hòa giải	200

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
b	Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác hòa giải	lần/ tháng/ tổ hòa giải	100
7	Chi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho hội viên, nông dân được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật		Thực hiện theo quy định tại Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và các văn bản hướng dẫn theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 209/2012/TTLT-T-BTC-BTP ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp
8	Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính
9	Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc về phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân		Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
10	Chi tổ chức cuộc thi		
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Theo quy định tại Quyết định số 03/2015/QĐ – UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
-	Thuê dẫn chương trình	Người/ ngày	- Cấp tỉnh: 2.000 - Cấp huyện: 1.500 - Cấp xã: 1.000
-	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	- Cấp tỉnh: 10.000 - Cấp huyện: 8.000 - Cấp xã: 6.000
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	300
-	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BT ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
c	Chi giải thưởng		
+	Cuộc thi quy mô cấp tỉnh		
-	<i>Giải nhất</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 10.000 - Cá nhân: 6.000
-	<i>Giải nhì</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 7.000 - Cá nhân: 3.000
-	<i>Giải ba</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 5.000 - Cá nhân: 2.000
-	<i>Giải khuyến khích</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 3.000 - Cá nhân: 1.000
-	<i>Giải phụ khác (nếu có)</i>		500
+	Cuộc thi quy mô cấp huyện		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
-	<i>Giải nhất</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 7.000 - Cá nhân: 4.000
-	<i>Giải nhì</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 5.000 - Cá nhân: 3.000
-	<i>Giải ba</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 3.000 - Cá nhân: 1.000
-	<i>Giải khuyến khích</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 1.000 - Cá nhân: 500
-	<i>Giải phụ khác (nếu có)</i>		400
+	Cuộc thi quy mô cấp xã		
-	<i>Giải nhất</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 5.000 - Cá nhân: 3.000
-	<i>Giải nhì</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 3.500 - Cá nhân: 1.500
-	<i>Giải ba</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 2.000 - Cá nhân: 1.000
-	<i>Giải khuyến khích</i>	Giải thưởng	- Tập thể: 1.000 - Cá nhân: 500
-	<i>Giải phụ khác (nếu có)</i>		300
11	Chi hoạt động của Ban Chi đạo thực hiện Quyết định các cấp		
a	Chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, hội thảo, tọa đàm của Ban chỉ		Thực hiện theo quy định tại Quyết định

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)
	đạo		số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh
b	Chi văn phòng phẩm, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp Ban chỉ đạo (nếu có).		Chi theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm
12	Chi tiền lương làm thêm giờ		Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính
13	Chi công tác phí đi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện Quyết định; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; nắm tình hình khiếu nại, tố cáo của nông dân, tổ chức đối thoại với nông dân		Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh
14	Chi mua, thuê trang thiết bị và một số khoản chi mua, thuê khác phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nông dân		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.



Dương Văn Trang

